

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 13-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

2. Ông Lưu Danh Sử.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Trần Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Đức T, sinh năm 1984 tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Tên gọi khác: Không). Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn 4, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Tạ Quang D, sinh năm 1945 và bà Dương Thị T, sinh năm 1954; có vợ Lương Thị O, sinh năm 1984 và có 03 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại bản án số 34/HS-ST ngày 23/11/2007 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Tạ Đức T 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc.

- Tại bản án số 32/HS-ST ngày 30/6/2011 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Tạ Đức T 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/03/2020, chuyển tạm giam ngày 16/03/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Bị cáo có mặt).

-Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Đức T là người nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/03/2020, Tạ Đức T đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết từ nhà đến địa phận xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy đá về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến nơi Tạ Đức T xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở bên đường trông giống người nghiện ma túy. Tạ Đức T đi lại gần và hỏi người nam giới “*Anh có đá không bán cho em một túi*” - Ý T hỏi mua ma túy đá của người nam giới, người nam giới đồng ý và nói “*Mua bao nhiêu*”. Tạ Đức T trả lời “*Túi năm*” – Ý T nói mua một túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, người nam giới nói “*Đưa tiền đây*”. Tạ Đức T lấy 500.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Tạ Đức T cầm trên tay phải rồi đi bộ để tìm người đi nhờ xe về nhà, còn người nam giới cũng đi luôn. Khi Tạ Đức T đang đi bộ trên đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện N (là địa bàn giáp ranh với xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình) thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã X đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do sợ bị phát hiện cất giấu ma túy đá trên người nên Tạ Đức T đã ném túi ma túy đá từ trên tay phải xuống mặt đường chỗ T đang đứng đã bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Tạ Đức T khai nhận đó là túi ma túy đá của T vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài sản gì khác.

Tại bản kết luận giám định số 84/KLGD-PC09-MT ngày 16/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1711 (không phải một nghìn bảy trăm mười một) gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,0701 gam Methamphetamine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 84/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Số vật chứng đã thu giữ gồm: 0,0701 gam Methamphetamine còn lại thu của Tạ Đức T và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 84/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu. Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện N để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận giám định số 84/KLGD-PC09-MT ngày 16/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình .

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSND-PT ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Tạ Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Tạ Đức T phạm tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 13/3/2020. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,0701 gam Methamphetamine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 84/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 84/KLGD-PC09-MT ngày 16/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: ngày 13/03/2020, bị cáo Tạ Đức T đã có hành vi mua ma túy đá của một người nam giới không quen biết tại địa phận xã Yên Bông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình có khối lượng 0,1711 (không phải một nghìn bảy trăm mười một) gam với giá 500.000 đồng. Mục đích mua về sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo đang đi bộ trên đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện N (là địa bàn giáp ranh với xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình) thì bị Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã X đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 0,1711 gam ma túy đá (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ Heroine của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp... Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy đá (Methamphetamine) cho Tạ Đức T nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ nhằm sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,0701 gam Methamphetamine còn lại thu của Tạ Đức T và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 84/KLGD-PC09-MT thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Đức T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/03/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,0701 gam Methamphetamine còn lại thu của Tạ Đức T và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 84/KLGD-PC09-MT.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Tạ Đức T phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;

- VKSND huyện N;

- THADS huyện N;

- CA huyện N;

- Những người TGTT;

- Lưu./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH